Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 7

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

Đây là nguyên do của Địa Tạng Bồ Tát bổn nguyện. Chư vị nhất định phải ghi nhớ, hiện nay đạo tràng xây dựng chẳng giống như lúc trước, lúc trước đúng như pháp, hết thảy tất cả chùa được xây đều phù hợp với nghĩa thú tiêu biểu pháp, hiện nay chẳng đủ điều kiện. Đạo tràng chính quy (theo đúng truyền thống) vừa bước vào cửa là điện Thiên Vương, nhìn thấy Di Lặc Bồ Tát trước nhất, Di Lặc Bồ Tát dạy bạn cái gì? "Sanh tâm bình đẳng, hiện tướng vui vẻ"29. Phật pháp lấy việc từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa; Di Lặc Bồ Tát tượng trưng cho từ bi làm gốc, Tứ Đại Thiên Vương tượng trưng cho phương tiện, phương tiện làm cửa, điện Thiên Vương dạy chúng ta việc này. Bạn ở đạo tràng mỗi ngày đều phải đi qua cửa này, mỗi ngày tiếp nhận sự un đúc này, làm cho bạn từ từ thay đổi tâm ý. Ngày nay chúng ta có ai hiểu được? Ai có tâm từ bi? Ai có cửa phương tiện? Phương tiện chẳng phải là dạy chúng ta có đủ phương tiện, nghĩ vậy là sai rồi. Mà là tạo phương tiện cho hết thảy chúng sanh, tạo cho họ có được phương tiện, còn mình phải từ bi, hai việc này chẳng thể đảo lộn. Nếu nói họ từ bi còn mình được phương tiện, vậy thì bạn đã lộn ngược rồi. Do đó nhất định phải phát tâm, tâm này chính là Tâm Đại Bồ Đề, "Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ", đặc biệt là hết thảy chúng sanh đang chịu khổ nạn, chúng sanh chịu khổ nạn nghĩa là gì? Tức là lục đạo, đặc biệt chỉ ba đường ác. Chư vị phải biết,

29 Nguyên văn: Sanh bình đẳng tâm, trình hỷ duyệt tướng. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 127

chúng sanh trong ba đường ác ở đâu? Tức là ở xung quanh chúng ta, thậm chí bao gồm chính mình, tâm tham là cõi ác quỷ, sân khuể là cõi địa ngục, ngu si là cõi súc sanh, tâm chúng ta là tham-sân-si, lời nói tham-sân-si, tất cả tạo tác đều chẳng lìa tham-sân-si, chúng ta đang tạo nghiệp tam ác đạo đấy. Địa Tạng Bồ Tát có năng lực hóa thân đến ba đường ác độ thoát chúng sanh, ngày nay chúng ta chẳng có khả năng này; chúng ta không có khả năng ấy nên phải độ những chúng sanh còn chưa vào ba đường ác nhưng đang tạo nghiệp nhân của ba đường ác, chúng ta phải độ những người này. Phải biết những người này là chúng sanh khổ nạn, đừng cho rằng hiện nay trong số những người này có người giàu sang phú quý, người thế gian nghĩ rằng họ rất sang trọng, trong mắt Phật thì họ là chúng sanh trong ba đường ác. Chúng ta làm sao độ họ? Trước hết phải tự mình xả bỏ tham-sân-si, nếu chỉ nói suông thì không được, phải làm ra hình dáng cho họ coi. Tôi xả bỏ tham-sân-si, chẳng còn tham-sân-si, tôi sinh sống cũng rất tự tại, cũng không tệ gì, làm cho họ phản tỉnh từ những chỗ này, giác ngộ từ những chỗ này. Phía trước Phật nói phải tạo dựng hình tượng, bạn hãy xem sự tiêu biểu pháp trong đoạn đầu của kinh Hoa Nghiêm, thứ nhất là nói đến đại địa, tâm địa. Thứ hai là giảng về cây báu, ý nghĩa của cây báu là gì? Cây lập nên gương tốt nhất. Hết thảy chúng sanh ở cõi này, ở thế giới tha phương chẳng có ai không thích cây cối, hoa cỏ, Phật bèn dùng phương pháp này để thí dụ, chúng ta muốn một cây thật tốt đẹp, làm cho người ta tiếp xúc đến đều hoan hỷ. Hãy xem đoạn kinh tiếp theo:

Văn Thù Sư Lợi, thời Trưởng Giả Tử nhân phát nguyện ngôn: “Ngã kim tận vị lai tế bất khả kế kiếp, vị thị tội khổ lục đạo chúng sanh quảng thiết phương tiện tận linh giải thoát, nhi ngã tự thân phương thành Phật đạo”.
(Này Văn Thù Sư Lợi, lúc bấy giờ Trưởng Giả Tử
nhân đó bèn phát nguyện rằng: “Từ nay cho đến vô tận kiếp chẳng thể tính ở đời vị lai, tôi sẽ vì chúng sanh đang chịu tội khổ trong lục đạo lập ra nhiều phương tiện, làm cho họ được giải thoát hết rồi tôi mới thành Phật đạo”.)

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 128

Trong đoạn kinh này chúng ta lại thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni kêu tên ngài Văn Thù Sư Lợi, không thể coi thường đoạn kinh văn này, chẳng thể sơ ý. Trưởng Giả làm gương tốt, làm mô phạm cho chúng ta, khuyên chúng ta phát tâm, ông nghe Phật dạy xong liền giác ngộ, quay về, và phát đại nguyện. “Ngã kim tận vi lai tế, bất khả kế kiếp”, đây là một thời gian dài, chẳng phải thời gian ngắn, những kiếp tận đời vị lai, nói cách khác thời gian vĩnh hằng, vô cùng vô tận. “Vị thị tội khổ lục đạo chúng sanh”, hoàn toàn tiếp nhận lời dạy của Phật vì chúng sanh khổ nạn, hết thảy chúng sanh tạo tác nhiều nhân khổ nhưng họ không biết, lúc quả khổ hiện tiền thì hối hận không kịp, đến lúc đó thì trở tay không còn kịp nữa. Trưởng Giả Tử phát tâm này, chính là Địa Tạng Bồ Tát. Ngày nay chúng ta đọc đến đoạn kinh này, có thể phát tâm này không? Nếu có thể phát tâm này thì chúng ta sẽ đạt được lợi ích chân thật nơi kinh Địa Tạng. Đời sống của chúng ta khổ, phải nghĩ đến những người khác trên thế gian này còn khổ hơn mình, chúng ta không sợ khổ, vì có khổ nên chúng ta mới thể hội đến hết thảy chúng sanh khổ. Nếu chúng ta sống trong hoàn cảnh rất giàu sang, khi người ta nói khổ thì mình chẳng thể hội được, chỉ khi mình đã từng trải qua sự khổ này rồi mới biết khổ là gì, tâm giúp đỡ khổ nạn chúng sanh mới thiết tha. Nếu chưa từng trải qua khổ nạn, bạn muốn vì khổ nạn chúng sanh nhưng chẳng thể nào thể hội được cái tâm ấy. Thế nên Phật dạy chúng đệ tử: Một là “dùng Giới làm thầy”, hai là “dùng Khổ làm thầy”, đặc biệt là người xuất gia, sinh sống cực khổ tốt hơn, luôn thường ở trong tâm cảnh giác, một khi hưởng thụ thì không thể nào chẳng mê hoặc điên đảo được. Do đó nhất định phải hiểu, có phước, người xuất gia tu hành chân chánh nhất định sẽ có phước báo, phước báo đến thì đừng hưởng, nếu hưởng thì sẽ mê muội; khi phước báo đến thì phải chia sớt cho hết thảy tội khổ chúng sanh trong lục đạo hưởng, được vậy thì bạn thực sự độ khổ. Mấy bữa nay chúng ta giảng kinh Hoa Nghiêm đến đoạn đức Phật Tỳ Lô Giá Na xây dựng Hoa Tạng thế giới chẳng để tự hưởng thụ, mà cho hết thảy những Bồ Tát phá một phẩm Vô Minh, chứng một phần Pháp Thân ở mười phương sát độ có chỗ an thân lập mạng, có một đạo tràng tốt để tu hành, cung ứng cho họ hưởng dụng, Phật chẳng hưởng thụ. Tây Phương Cực Lạc thế giới A Di Đà Phật xây dựng Cực Lạc Tịnh độ cũng chẳng phải cho Ngài hưởng thụ, mà để cung ứng cho hết thảy người niệm Phật ở mười phương thế giới vãng sanh về đó tu hành hưởng dụng, đâu có để cho mình hưởng thụ? Đây đều làm ra hình tượng tốt nhất cho chúng ta thấy. Thế nên

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 129

những tổ sư đại đức có phước báo to lớn xây dựng đạo tràng xong tự mình có hưởng thụ không? Chẳng có, tự mình ở trong phòng "phương trượng"30, chỉ là một căn phòng nhỏ, phước báo dành cho hết thảy thanh chúng (đại chúng thanh tịnh) hưởng thụ, đây là tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh. Chỉ cần là người chân chánh tu hành, nếu họ không có chỗ ở, khi họ đến nơi ấy chẳng bao giờ bị từ chối, chẳng khi nào không được tiếp đãi, thế nên mới gọi là thập phương thường trụ, thập phương đạo tràng, đâu có phải là vì danh văn lợi dưỡng của cá nhân. Phật dạy chúng ta, tự Ngài thị hiện làm gương cho chúng ta, một tí gì cũng chẳng giả dối, chúng ta nhìn thấy Ngài phát tâm, chẳng sợ thời gian dài, chẳng sợ công việc giáo học gian khổ. "Lập ra nhiều phương tiện, làm cho họ được giải thoát hết rồi tôi mới thành Phật đạo", đây tức là nói: "Chúng sanh chẳng thành Phật, tôi chẳng thành Phật" , cho nên Địa Tạng Bồ Tát vĩnh viễn thị hiện ở quả vị Bồ Tát. Ngày nay chúng ta thấy lời nói trong kinh này, mười phương ba đời hết thảy chư Phật Như Lai đều tham dự đạo tràng này, đều là do Địa Tạng Bồ Tát độ hóa, đã độ, đang độ. Đã độ, đã thành tựu là chư Phật, Ngài còn ở quả địa Bồ Tát. Học trò đều đã thành Phật, thầy giáo còn là Bồ Tát, các chư Phật này đối với thầy không ai chẳng đội ơn. Ngày nay đức Phật Thích Ca Mâu Ni muốn tuyên dương pháp môn Địa Tạng, họ đến dự hội tức là báo ơn, đến làm ảnh hưởng chúng. Có pháp hội nào tất cả chư Phật đều đến tham gia? Chẳng có đạo lý như vậy. Trong pháp hội này hết thảy chư Phật đều đến đầy đủ, làm trang nghiêm đạo tràng, trang nghiêm pháp hội, trang nghiêm pháp môn này, làm cho hết thảy chúng sanh cảnh giác đến pháp môn này thù thắng khôn sánh, không học pháp môn này thì không được, là cơ sở của hết thảy chư Phật thành Phật, là căn bản của việc thành Phật. Nếu bạn muốn xả bỏ pháp môn này thì bạn chắc chắn sẽ không thành tựu. Niệm Phật, nói thật ra chắc chắn cũng chẳng thể vãng sanh. Cả đời hễ gặp đạo tràng vừa xây dựng xong mời tôi giảng kinh, bộ kinh đầu tiên tôi nhất định phải giảng là kinh Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện. Có đất, chúng ta có mảnh đất, có đạo tràng là xây dựng cơ sở vật chất, Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện kinh là xây dựng tâm địa, như vậy mới tương ứng. Khi đạo tràng được xây dựng, được khôi phục thì bộ kinh đầu tiên phải giảng là gì? Nhất định phải là Địa Tạng Bồ Tát Bổn Nguyện Kinh.

30 nghĩa là một trượng vuông = 10.89 m2 Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 130

Dĩ thị ư bỉ Phật tiền lập tư đại nguyện, ư kim bách thiên vạn ức na-do-tha bất khả thuyết kiếp thượng vi Bồ Tát. (Đã ở trước đức
Phật đó mà lập đại nguyện như vậy nên đến nay đã ngàn vạn ức na-do-tha kiếp chẳng thể tính đếm mà vẫn còn làm Bồ Tát.)

Đây là việc chúng ta nên học tập. Thế Tôn nói ra nhân duyên của công án này, chúng ta phải thể hội dụng ý của Ngài sâu rộng vô hạn, việc giáo học của Ngài từ bi vô tận. Chúng ta biết rồi mới có thể làm theo, mới có thể nói đến việc báo ân, tri ân báo ân; nếu bạn lơ là niệm lướt qua, đoạn kinh này chẳng dài, sơ ý đọc qua thì chẳng có ích lợi. Hãy xem tiếp đoạn kế, đây là công án thứ nhì:

Hựu ư quá khứ bất khả tư nghị a-tăng-kỳ kiếp. (Lại số chẳng thể nghĩ bàn a-tăng-kỳ kiếp về trước.)

Lúc này là sau lúc đại Trưởng Giả Tử, đại Trưởng Giả Tử là người thứ nhất, người đầu tiên.

Thời thế hữu Phật. (Lúc đó có Phật.)

Trong thế gian có một vị Phật.

Hiệu viết Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, bỉ Phật thọ mạng tứ bách thiên vạn ức a-tăng-kỳ kiếp. (Hiệu là Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, đức Phật đó thọ mạng bốn trăm ngàn ức a-tăng-kỳ kiếp.)

Từ thọ mạng của Phật có thể thấy phước báo của chúng sanh thời

đó rất lớn, thọ mạng là một trong những phước báo.

Tượng pháp chi trung hữu nhất Bà La Môn nữ, túc phước thâm hậu chúng sở khâm kính, hành trụ tọa ngọa chư thiên vệ hộ. (Vào thời tượng pháp có một cô gái dòng Bà La Môn, nhiều đời tích phước sâu dày, được mọi người kính nể, đi đứng nằm ngồi đều được chư thiên hộ vệ.)

Thọ mạng của Phật rất dài, nhưng duyên trụ thế giáo hóa chúng sanh đã hết, đức Phật bèn thị hiện diệt độ. Sau khi diệt độ giống như Thế Tôn của chúng ta vậy, sau khi Phật diệt độ thì pháp vận còn ba thời kỳ: Chánh Pháp, Tượng Pháp, Mạt Pháp. Thời Chánh Pháp của đức Phật Thích Ca Mâu Ni dài một ngàn năm, sau khi Phật diệt độ một ngàn năm đầu tiên, Tượng Pháp là thời gian một ngàn năm sau đó, Mạt Pháp một vạn năm kế tiếp. Không cần biết là theo cách nói của người Trung Quốc hay cách của người ngoại quốc, hiện nay là thời Mạt Pháp, hai ngàn năm sau khi Phật diệt độ, đây là thời Mạt Pháp. Lúc Phật pháp truyền đến Trung Quốc nhằm thời Tượng Pháp. Trong kinh Phật có lời dự đoán, Phật nói thời Chánh Pháp thì Giới Luật thành tựu, tu học noi theo giới luật có thể chứng quả. Thời Tượng Pháp thì Thiền Định thành tựu, thế nên Thiền Tông của Phật giáo Trung Quốc vô cùng hưng thịnh. Vì nguyên nhân gì? Truyền đến nhằm thời kỳ Tượng Pháp, phù hợp với lời dự đoán của Thế Tôn, Thiền Định thành tựu. Thời Mạt Pháp thì Tịnh Độ thành tựu, căn tánh của con người chẳng bằng đời trước, tu Thiền chẳng những không thể khai ngộ, ngay cả đắc Định cũng không thể, chỉ có tu Tịnh Độ đới nghiệp vãng sanh mới có thể thành tựu. Trong kinh nói đây là Giác Hoa Định Như Lai, vào thời Tượng Pháp của Ngài có một cô gái dòng Bà La Môn, cô này cũng quy y Phật pháp, là người học Phật. “Túc phước thâm hậu”, chúng ta gọi là thiện căn sâu dày, nhiều đời quá khứ đã vun bồi phước, thiện căn rất sâu. “Chúng sở khâm kính”, khâm nghĩa là bội phục, đối với cô rất cung kính, đại chúng gặp cô, đoạn trước có nói hình tượng thù thắng, được phần lớn xã hội đại chúng tôn kính. “Hành trụ tọa ngọa”, đây là tứ oai nghi, đều đủ để làm gương tốt cho xã hội đại chúng, thế nên ngay cả thần trên trời cũng tôn kính cô. “Chư thiên vệ hộ”, ngày nay chúng ta gọi là thiên thần bảo hựu, giờ phút nào cũng chẳng lìa khỏi cô thì gọi là hộ vệ. Chư vị đồng tu phải

hiện nay người tạo ác nhiều, người làm việc thiện ít, thí dụ có một, hai người làm việc thiện, thiên thần hộ vệ sẽ đặc biệt nhiều; trước kia người thiện nhiều, thiên thần chia nhau hộ trì người hành thiện, số thiên thần hộ trì [cho mỗi người] sẽ không nhiều; hiện nay người ta đều làm ác, chỉ có một, hai người thiện, tất cả những thiên thần đều đến hộ vệ bạn (người thiện này). Thật đó, chẳng phải giả, [vậy thì] tại sao lại không tu thiện? Tại sao lại tạo ác? Chúng ta dứt ác tu thiện, không cầu Bồ Tát, không cầu Phật, cũng không cầu thiên thần, chư Phật tự nhiên hộ niệm, thiên thần tự nhiên hộ vệ, đâu cần chúng ta cầu họ! Chỗ này nói tin Phật quá khó, hiện nay người thế gian học Phật chẳng tin Phật, tại sao chẳng tin Phật? Đặc biệt là người xuất gia, Phật dạy chúng ta vạn duyên buông xuống, tất cả đều phải xả bỏ thì ngày mai làm sao sinh sống? [Nếu hỏi như vậy thì chính là] không tin Phật. Nếu bạn là người xuất gia chân chánh, tâm địa thanh tịnh, chẳng có một chút tâm mong cầu, đối với hết thảy pháp trong thế gian này chẳng phan duyên, nếu bạn bị đói chết, lạnh chết, nói cho chư vị biết tất cả thần hộ pháp đều phải bị cách chức và bị tra hỏi, đó là thật chẳng phải giả đâu. Nhưng mọi người chẳng tin tưởng, tự mình vẫn muốn phan duyên, tự mình làm, thần hộ pháp nhìn thấy bèn rất thích thú vì được tự tại, [họ nói:] Được lắm, tôi chẳng cần lo nữa, họ rất nhàn hạ, tự tại. Có một năm tôi tại Cơ Long (Kuala Lumpur) Thập Phương Đại Giác Tự, lão hòa thượng thỉnh tôi giảng kinh Lăng Nghiêm nhằm lúc an cư mùa hạ. Giảng đường ở kế bên điện Vi Đà, tôi nói với mọi người, quý vị phải tin tưởng, đừng phan duyên, cứ ở trong chùa tu hành đàng hoàng, đừng làm kinh sám Phật sự, cũng đừng làm pháp hội, [nếu quý vị] đói chết, Bồ Tát Vi Đà sẽ bị cách chức và bị tra hỏi. Đâu có đạo lý ấy! Thế nên nói cả người xuất gia cũng chẳng tin Phật, thì bạn làm sao dạy cho đại chúng tin Phật! Chẳng có đạo lý này. Nếu chúng ta thực sự tin tưởng thì không sợ, Phật, Bồ Tát bảo hựu [lo lắng], thần hộ pháp hộ vệ, có thể đói một, hai bữa cũng chẳng sao, tuyệt đối sẽ chẳng bao giờ chết đói; chịu lạnh một chút, sẽ chẳng lạnh chết, Ngài (thần hộ pháp) nhất định sẽ đến. Nhất định phải có lòng tin, như vậy mới gọi là học Phật, mới gọi là chân chánh tin Phật; những gì bạn cần, khi nhân duyên chín muồi những gì mong cầu đều nhất định sẽ đến. Đạo lý này là do đại sư Chương Gia truyền dạy cho tôi, tôi có lòng tin đối với Ngài, Ngài chẳng lừa gạt tôi. Lúc đó đời sống của tôi vô cùng gian khổ, chẳng có tiền để cúng dường đại sư Chương Gia, tôi chẳng có khả năng ấy; Ngài biết, chẳng trách tôi, đối với tôi rất tốt, vô cùng từ bi, lo lắng. Mỗi tuần tôi gặp Ngài một lần,

lúc đó tôi phải đi làm, mỗi ngày Chủ Nhật gặp Ngài, xin Ngài chỉ dạy. Ngài cho tôi hai giờ đồng hồ mỗi tuần, lúc nào bận thì cho một giờ. Nếu một tuần, hai tuần tôi chẳng đến gặp, Ngài đều phái người kiếm tôi hoặc gọi điện thoại hỏi tôi: Tại sao không đến? Có bị bệnh gì không?, vô cùng quan tâm, chăm sóc, lòng thương mến đó làm cho tôi không thể không đi. Đây là lời Ngài dạy tôi: “Trong nhà Phật, có cầu ắt ứng”, nếu bạn cầu không được là vì bạn có nghiệp chướng, khi nghiệp chướng tiêu trừ hết thì sẽ chẳng bao giờ không có cảm ứng. Nhưng nhất định phải cầu đúng như lý, như pháp,

nếu bạn dùng tham-sân-si để cầu thì Phật, Bồ Tát sẽ chẳng giúp bạn tăng thêm tham-sân-si, sẽ chẳng giúp bạn tạo ác nghiệp. Nếu bạn thực sự làm việc thiện, vì chúng sanh, Phật, Bồ Tát cảm ứng đạo giao; nếu vì mình thì không được, nhất định sẽ chẳng có cảm ứng. Nếu vì mình mà có cảm ứng thì đó là Tà Ma; Ma thúc đẩy dục vọng của bạn, giúp bạn làm việc xấu. Phật, Bồ Tát sẽ chẳng giúp người đi làm chuyện ác, chỉ cho bạn thiện duyên chứ chẳng cho bạn ác duyên. Do đó có thể biết phàm những gì tăng trưởng dục vọng của chúng ta, tăng trưởng tham-sân-si, tự mình phải có cảnh giác cao độ, đó là ác duyên chứ chẳng phải thiện duyên. Nhưng khi người gặp được duyên này, chẳng bao giờ không ưa thích, không đọa lạc, không bị ma quỷ gạt, lọt vào vòng tay của ma, chúng ta phải có tâm cảnh giác cao độ về chuyện này. Thế nên lúc trẻ tuổi thân cận thiện tri thức rất tốt, gốc rễ đã được vun bồi, khi xử sự, đãi người, tiếp vật cả đời đều có tâm cảnh giác cao độ. Chúng ta muốn được chư Phật hộ niệm, long thiên thiện thần hộ vệ thì phải học từ chỗ này. Hãy xem tiếp đoạn kinh phía sau:

Kỳ mẫu tin tà. (Mẹ cô tin tà đạo.)

Mẫu thân là ngoại đạo.

Thường khinh Tam Bảo. (Thường khinh chê ngôi Tam Bảo.)

Tội nghiệp này rất nặng.

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 134

Thị thời Thánh Nữ quảng thiết phương tiện, khuyến dụ kỳ mẫu linh sanh chánh kiến, nhi thử nữ mẫu vị toàn sanh tín, bất cửu mạng chung, hồn thần đọa tại Vô Gián địa ngục. (Lúc đó Thánh Nữ lập nhiều
phương tiện để khuyên nhủ mẹ, hầu làm cho bà sanh chánh kiến, nhưng bà chưa tin hoàn toàn, chẳng bao lâu thì bà mạng chung, thần hồn bị đọa vào địa ngục Vô Gián.)

Tri kiến của mẹ cô chẳng ngay thẳng, phiền não tập khí rất nặng. Đại khái thì cũng ít thấy hình tướng của người học Phật, Phật pháp trong thời Tượng Pháp suy thoái, hình tướng tốt của tứ chúng đệ tử trong thời Chánh Pháp còn nhiều, hình tướng tốt thời Tượng Pháp ít hơn. Thời Mạt Pháp lại càng ít nữa, càng hiếm hoi. Thế nên thời Mạt Pháp nếu chúng ta có thể chân chánh tu hành đúng như pháp thì chư Phật hoan hỷ gấp bội hơn thời Tượng Pháp, long thiên thiện thần hộ vệ cũng tăng gấp bội, hiếm có khó gặp. Chúng ta gặp được duyên thù thắng như vầy thì tại sao tự mình lại chà đạp mình? Như vậy thật là đáng tiếc, tạo tội nghiệp thì nhất định sẽ bị đọa lạc. Tại sao bà khinh chê Tam Bảo, hủy báng Tam Bảo? Nói thật ra thì hình tướng của người xuất gia chúng ta không tốt. Tại sao thời Phật còn tại thế, đệ tử Phật được người trong xã hội từ quốc vương, đại thần, đến hết thảy đại chúng tôn kính. Nguyên nhân gì? Chúng ta phải nghĩ kỹ. Thời Mạt Pháp người xuất gia đi ra ngoài, người ta chẳng kính trọng bạn, kinh chê bạn, ở một bên chỉ chỏ, chê cười bạn, như vậy là vì nguyên nhân gì? Chúng ta có thể trách người ta chăng? Trách người là hoàn toàn sai lầm, hãy quay lại trách chính mình, tín hạnh của chúng ta, hình tướng của chúng ta chẳng đáng để xã hội đại chúng tôn kính. Bên trong còn tham-sân-si-mạn, bên ngoài chỗ nào cũng phan duyên, biểu hiện ra thực sự như mê tín, dẫn dắt xã hội đại chúng mê tín, vậy thì làm sao đáng để người

ta tôn kính? Người ta dựa vào gì để tôn kính bạn? Người ta có tôn kính bạn thì đó cũng là mê tín, mê phù hợp với mê; giác tuyệt đối sẽ chẳng tương ứng với mê. Nhưng sự tạo tội nghiệp bất luận là bạn cốt ý hay vô ý, chắc chắn đều có quả báo. Không thể nói vô ý tạo thì không có quả báo, chẳng có việc này. Bạn hiểu pháp luật mà còn phạm pháp, không biết pháp luật mà phạm pháp thì cả hai đều phải chịu hình phạt, vẫn là có tội; không thể nói vì tôi không hiểu pháp luật nên tuy phạm pháp nhưng tôi không có tội; chẳng có chuyện như vậy, chẳng hợp lý. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 135

Thế nên mẹ của cô Bà La Môn đọa địa ngục Vô Gián.

Thời Bà La Môn nữ tri mẫu tại thế bất tín nhân quả, kế đương đọa nghiệp tất sanh ác thú. (Lúc đó cô Bà La Môn biết mẹ cô khi còn sống chẳng
tin nhân quả, nghĩ ắt phải theo nghiệp mà sanh vào đường ác.)

Con bà là người con hiếu, cô học Phật hiểu đạo lý, biết mẹ cô lúc còn sanh tiền chẳng tin nhân quả báo ứng. “Kế” là trong tâm suy nghĩ, trong tâm đang tính toán. Cô nghĩ cả đời mẹ tạo nghiệp, tương lai quả báo sẽ đi về đâu? Thiện nghiệp nhất định được thiện quả, ác nghiệp nhất định có ác báo, cô nghĩ mẹ cô tạo nghiệp nặng nề; hủy báng Tam Bảo, nghiệp này rất nặng.

Toại mại gia trạch quảng cầu hương hoa cập chư cúng cụ, ư tiên Phật tháp tự đại hưng cúng dường. (Bèn bán nhà, đất, sắm nhiều hương hoa và
những vật lễ cúng, rồi đem đến chùa tháp thờ Phật làm lễ đại cúng dường.)

Cô tu phước cho mẹ. “Ư tiên Phật tháp tự”, “tháp” là chỗ cất giữ xá-lợi của Phật, chỗ cúng dường xá-lợi Phật gọi là tháp. “Tự” là nơi giáo hóa chúng sanh. Bổn ý của Tự, ý nghĩa của Tự được ghi trong Khoa Chú rất tường tận, làm sao giải thích ý nghĩa của chữ Tự ở đây? Nghĩa là tiếp nối, phần đông chúng ta gọi là hậu duệ, kéo dài, sự nghiệp này phải kéo dài vĩnh viễn về sau. Nơi này là nơi tiếp nối huệ mạng của Phật nên được gọi là Tự. Hiện nay người ta không hiểu ý nghĩa này. Hồi xưa những cơ quan dưới quyền nhà vua đều gọi là Tự, ý nghĩa là muốn cơ nghiệp đế vương được truyền mãi đến đời sau. Ý nghĩa này rất hay và cũng rất rộng, sự nghiệp giáo huấn chúng sanh của Phật là nhằm giúp đỡ hết thảy chúng sanh tu hành chứng quả, sự nghiệp này phải được vĩnh viễn liên tục chẳng dứt, nơi đây là để làm công việc này, nên được gọi là Tự. Cúng Phật, phải ghi nhớ chỉ dùng tài vật của mình, nếu dùng tài vật của người khác để tu phước thì sai, tự mình chẳng được phước gì hết; nhất định phải dùng vật của mình, không thể dùng vật của người khác. Cô Bà La Môn chẳng có tài lực nên phải bán nhà rồi dùng tiền ấy Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 136

“sắm nhiều hương hoa và những vật lễ cúng” đem vào chùa cúng dường. Cách cúng dường này là hình thức, hình thức này chúng ta ngày nay rất nhiều, ai cũng biết. Hình thức cúng dường có hiệu quả hay chăng? Phải coi cách dụng tâm bên trong và ngoài có tương ứng hay không? Nếu trong và ngoài tương ứng thì có công đức, nếu không tương ứng thì chẳng có công đức. Còn có nhiều người cúng dường nhưng lại tạo tội nghiệp, không những chẳng có phước mà lại là họa. Cúng dường như thế nào? Đến trước mặt

Phật, Bồ Tát tu cúng dường to lớn, cầu phát tài, cầu thăng quan, trước bàn thờ Phật, Bồ Tát khấn vái khi được thăng quan, được phát tài thì sẽ trở lại cúng thêm nhiều nữa. Đặt điều kiện, hối lộ với Phật, Bồ Tát, coi Phật, Bồ Tát như tham quan, ô lại, cách cúng dường như vậy không những chẳng có phước mà lại tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Nếu Ngài phò hộ cho con được phát tài, con kiếm được một triệu thì nhất định sẽ đem một vạn đến cúng dường cho Ngài; Phật, Bồ Tát đâu có khờ như vậy, cho người này lời chín mươi chín vạn, đâu có đạo lý như vậy! Bạn xem Phật, Bồ Tát là hạng người nào? Thế nên cách cúng dường như vậy sẽ tạo nên vô lượng vô biên tội nghiệp, sẽ đọa vào tam ác đạo. Đừng thấy người ta đến tu cúng dường rồi cho là việc tốt, chưa chắc như vậy đâu, bạn phải biết động cơ của họ là gì rồi mới biết họ tạo phước hay họa. Cúng dường như vậy xong nhưng không được thăng quan, không phát tài nên quay lại trách móc, nói Phật, Bồ Tát này không linh, [họ nói:] Tôi cúng dường nhưng Ngài không phò hộ cho tôi phát tài, tôi oán hận, hủy báng Tam Bảo, tội nghiệp ấy càng tạo càng nặng. Chúng ta hãy xem đoạn kinh tiếp theo:

Kiến Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai kỳ hình tượng tại nhất tự trung, tố họa oai dung đoan nghiêm tất bị. (Thấy hình tượng của đức
Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai trong một ngôi chùa đắp vẽ oai dung, đầy đủ đoan nghiêm.)

Đây là nói về cô Bà La Môn đến chùa miếu cúng dường, cúng Phật. Phật chẳng còn tại thế, lúc đó thuộc về thời Tượng Pháp nên trong các tự viện chỉ có hình tượng của Phật, tượng Phật đúc hoặc khắc; cúng dường trước tượng Phật, tượng Phật tạo rất trang nghiêm.

Thời Bà La Môn nữ chiêm lễ tôn dung, bội sanh kính ngưỡng. Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 137

(Lúc đó cô gái Bà La Môn chiêm lễ tôn dung, bội phần kính
ngưỡng.)

Đây là chân thành, những phẩm vật lễ cúng là vật bên ngoài, bên trong có tâm chân thành, hiển thị trong - ngoài nhý nhau. Cúng dýờng một chút phẩm vật giống nhý khi chúng ta gặp một ngýời nào đó, bất luận là ngýời thân hay ngýời lạ, lâu quá chẳng gặp thì khi gặp lại phải có một chút lễ vật, lễ vật chẳng quý ở chỗ nhiều hay ít chỉ dùng để biểu lộ ý cung kính. Biểu lộ chúng ta đối với người này chẳng quên, thường ghi nhớ trong tâm, biểu lộ lòng kính ngưỡng. Cúng Phật, và còn vì mẹ tu phước, thế nên tâm này càng chân thành, càng khẩn thiết; lòng chí thành có thể cảm, Phật bèn ứng, liền phát sanh cảm ứng đạo giao.

Tư tự niệm ngôn, Phật danh Đại Giác cụ nhất thiết trí, nhược tại thế thời ngã mẫu tử hậu, thảng lai vấn Phật tất tri xứ sở. (Thầm
nghĩ rằng đức Phật là đấng Đại Giác đầy đủ hết thảy trí, nếu Phật còn tại thế thì sau khi mẹ tôi mất, nếu như tôi đến hỏi Phật ắt sẽ biết được nơi mẹ tôi thác sanh.)

Hận mình phước báo không đủ, chẳng sanh vào lúc Phật còn tại thế, mà sanh vào thời Tượng Pháp, Phật đã không còn tại thế. Nếu Phật còn tại thế thì Phật có đại trí huệ, đại

thần thông, mình đến hỏi Phật sau khi mẹ mất rồi sanh đến cõi nào, Phật chắc chắn sẽ nói cho mình biết, tiếc là Phật chẳng còn. Trong tâm có "lời nói thầm", không nhất định phải nói ra, trong tâm có ý niệm này, cho thấy cô có lòng hiếu thảo, muốn giúp mẹ thoát ly khổ nạn.

Thời Bà La Môn nữ thùy khấp lương cửu, chiêm luyến Như Lai.
(Lúc ấy cô Bà La Môn cúi đầu khóc thầm rất lâu, chiêm ngưỡng quyến luyến tôn tượng của Như Lai.)

Câu này hình dung lúc cô Bà La Môn trong tự viện, lòng ân cần,

nguyện vọng chí thành, khẩn thiết, từ câu này chúng ta có thể cảm thấy lòng thành của cô, khẩn thiết kỳ vọng, lòng thành như vậy có thể cảm.

Hốt văn không trung thanh viết: "Khấp giả thánh nữ vật chí bi ai, ngã kim thị nhữ mẫu chi khứ xứ". (Bỗng nghe trên không trung có tiếng nói:
"Này thánh nữ đang khóc kia, thôi đừng bi ai quá, nay ta sẽ nói cho cô biết chỗ thác sanh của mẹ cô".)

Chí thành thì sẽ linh, cảm động Phật đến chỉ dẫn cô.

Bà La Môn nữ hiệp chưởng hướng không nhi bạch không viết: "Thị hà thần đức khoan ngã ưu lự, ngã tự thất mẫu dĩ lai trú dạ ức luyến, vô xứ khả vấn tri mẫu sanh giới". (Thánh nữ chắp tay hướng lên
hư không mà bạch rằng: "Chẳng hay thần đức nào đã giải bớt lòng âu lo của con như vậy? Từ khi mẹ con mất đến nay, ngày đêm thương nhớ, không có chỗ có thể hỏi mẹ con thác sanh về cõi nào".)

Chữ "giới" tức là thế giới nào? Cõi nào trong thập pháp giới? Nẻo nào trong sáu nẻo? Cô vô cùng cảm kích sự cảm ứng này, cô chẳng biết tiếng nói này từ đâu phát ra? Cũng chẳng biết ai nói? Cho nên cô chỉ biết hướng lên không trung, âm thanh phát ra từ không trung, chẳng nhìn thấy hình tướng, chỉ nghe âm thanh. "Là vị thần đức nào?".

Thời không trung hữu thanh tái báo nữ viết: "Ngã thị nhữ sở chiêm lễ giả, quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kiến nhữ ức mẫu bội ư thường tình chúng sanh chi phần, cố lai cáo thị". (Lúc
ấy trên không trung lại có tiếng nói cho cô biết: "Ta là người cô đang chiêm lễ, là quá khứ Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai,

thấy cô nhớ mẹ, nhiều hơn thường tình của chúng sanh nên Ta đến cho cô biết".)

Chỗ này nói rõ nguyên nhân có thể cảm [đến chư Phật], đây thực sự là một người con gái có hiếu, chí thành có thể cảm đến Phật, người Trung Quốc thời xưa thường nói: "Hiếu cảm thiên địa", cho nên cảm động Phật đến chỉ thị cho cô, làm cho cô mãn nguyện.

Bà La Môn nữ văn thử thanh dĩ, cử thân tự phác chi tiết giai tổn, tả hữu phù trì lương cửu phương tô, nhi bạch không viết: “Nguyện Phật từ mẫn tốc thuyết ngã mẫu sanh giới, ngã kim thân tâm tương tử bất cửu”.
(Thánh nữ Bà La Môn nghe nói xong liền đứng dậy dập đầu lạy xuống, khớp tay chân đều bị thương, được người bên cạnh đỡ dậy. Một lát sau cô mới tỉnh lại rồi bạch lên hư không: “Cúi xin đức Phật từ bi thương xót, mau cho con biết mẹ con sanh về chốn nào, nay thân tâm con đau xót đến cùng cực”.)

Biết âm thanh này là âm thanh của Phật, cảm động đến lễ lạy năm vóc sát đất, cách lễ này dùng toàn thân tiếp lễ, cho nên lạy xuống xong khớp tay chân đều bị thương; lạy vô cùng mãnh liệt, người thế gian thường nói là khấu đầu vang thành tiếng, cảm động đến cùng cực. Thế nên lúc lạy ngã xuống đất thì mê man bất tỉnh. Một lát sau mới tỉnh lại, vừa tỉnh lại liền cầu xin đức Phật nói cho biết chỗ mẹ thác sanh. Cô đau xót đến cùng cực, “tương tử bất cửu” là đau xót đến cùng cực.

Thời Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai cáo Thánh nữ viết: “Nhữ cúng dường tất đản tảo phản xá, đoan tọa tư duy ngã chi danh hiệu, tức đương tri mẫu sở sanh khứ xứ”.
(Lúc ấy đức Phật Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai bảo Thánh nữ: “Cô đã cúng dường xong, nên sớm về nhà, ngồi ngay ngắn nghĩ tưởng về danh hiệu của Ta, sẽ biết chỗ mẹ cô thác sanh”.) Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 140

Đức Phật chẳng trực tiếp nói cho cô biết mẹ cô hiện nay đang ở chỗ nào, mà dạy cô một phương pháp, làm theo phương pháp này thì cô nhất định sẽ biết. Phương pháp gì? Phương pháp niệm Phật. Dạy cô, cô đã cúng dường xong hãy mau về nhà, về nhà xong nhất tâm chấp trì danh hiệu, cô hãy niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai, nhất tâm xưng niệm “đoan tọa tư duy”. Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền tương lai, nhất định thấy Phật”. Tư duy tức là ức niệm, chẳng nói là miệng niệm, dùng chữ “tư duy”, ý nghĩa này sâu. Phần đông chúng ta niệm Phật là miệng niệm nhưng tâm không niệm, như vậy thì hét bể cổ họng cũng uổng công. Niệm Phật quan trọng nhất là trong tâm có Phật, tư duy mới là chân thật niệm Phật, trong tâm đích thật có Phật.

Thời Bà La Môn nữ tầm lễ Phật dĩ tức quy kỳ xá. (Lúc ấy Thánh nữ Bà La Môn lễ Phật xong liền trở về nhà.)

Nghe Phật nói hãy mau về nhà, làm xong nghi thức cúng dường, hãy mau về nhà.

Dĩ ức mẫu cố đoan tọa niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kinh nhất nhật nhất dạ. (Vì nhớ mẹ nên cô ngồi ngay thẳng niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Trải qua một ngày một đêm.)

Cô về nhà chân thật niệm, y giáo phụng hành, dùng tâm chân thành nhất tâm trì danh bèn có hiệu quả. “Trải qua một ngày một đêm”, đoạn thời gian này chẳng dài.

Hốt kiến tự thân, đáo nhất hải biên kỳ thủy dũng phất, đa chư ác thú tận phục thiết thân, phi tẩu hải thượng đông tây trì trục, kiến chư nam tử nữ nhân bách thiên vạn số

xuất một hải trung, bị chư ác thú tranh thủ thực đạm.

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 141

(Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển,
nước biển sôi sùng sục, có nhiều thú dữ toàn thân bằng sắt bay nhảy trên biển, chạy qua chạy lại đuổi nhau, lại thấy nhiều người trai và gái, số nhiều đến trăm ngàn muôn, thoạt chìm thoạt nổi trong biển, bị các thú dữ tranh giành ăn nuốt.)

Đây là cảnh giới trong định. Chư vị nên biết, vì sao Phật dạy cô làm cách này? Tại sao không trực tiếp nói cho cô biết rằng mẹ cô đang ở địa ngục? Nói cho chư vị biết [nếu Phật] trực tiếp nói cho cô ta chẳng có ích lợi gì hết, chẳng cứu nổi mẹ cô. Làm sao mới cứu nổi mẹ cô? Tự cô nhất định phải tu tập công đức thì cô mới có thể cứu mẹ. Một ngày một đêm, cô chuyên tinh, tâm địa chí thành, một ngày một đêm liền được nhất tâm bất loạn, trong hết thảy phương pháp tu hành, phương pháp này mau nhất. Tu pháp môn khác muốn đạt được công phu này rất khó. Pháp môn Niệm Phật dễ dàng, một ngày một đêm. Kinh Di Đà dạy "nếu một ngày, nếu hai ngày, ... đến bảy ngày", cô niệm suốt một ngày một đêm được nhất tâm bất loạn, đạt được nhất tâm bất loạn nghĩa là chứng được Niệm Phật Tam Muội. Chư vị nên biết Niệm Phật Tam Muội có mức cạn sâu chẳng đồng, Hạ phẩm Niệm Phật Tam Muội là Công Phu Thành Phiến, Trung phẩm là Sự Nhất Tâm Bất Loạn, Thượng phẩm là Lý Nhất Tâm Bất Loạn, cô đạt được Sự Nhất Tâm Bất Loạn. Đến Sự Nhất Tâm Bất Loạn thì cô thành Bồ Tát, mẹ cô đương nhiên sẽ được độ. Tại sao chỉ một ngày công phu mà cô có thể chứng Nhất Tâm Bất Loạn? Nhờ duyên của mẹ, nếu mẹ cô chẳng đọa ác đạo thì cô sẽ chẳng tinh tấn như vậy, thế nên mẹ cô mới có phước. Mẹ cô giúp cô dụng công tinh tấn, tức khắc liền chứng đến quả vị Bồ Tát, mẹ cô được sanh lên trời là vì đạo lý này. Nếu Phật chẳng dạy cô cách này mà [trực tiếp] nói cho cô biết mẹ cô đang ở cõi nào, cô khóc đến chết cũng vô ích. Phật chẳng thể độ mẹ cô, nếu Phật có thể độ thì chúng ta cần gì phải tu hành? Chẳng cần tu hành nữa, tất cả đều được Phật độ, nếu vậy thì Phật mới là đại từ đại bi, [nhưng] Phật chẳng thể độ. Chính cô mới có thể độ cho mẹ cô, nhờ mẹ tạo ra nhân duyên này nên cô mới hết lòng tu hành, chỉ trong một ngày có thể đạt đến nhất tâm bất loạn. Tại sao cô chân thành như vậy? Tinh tấn như vậy? Là vì tâm cứu mẹ của cô thiết tha đến cùng cực, nhờ sức mạnh này thúc đẩy, đạo lý là như vậy, từ đây bạn mới hiểu nguyên lý Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 6 142

của sự siêu độ trong nhà Phật là ở chỗ này. Trong sự siêu độ, nếu tâm của người làm việc siêu độ chẳng thật khẩn thiết, tự mình chẳng thể nâng cao cảnh giới của mình, chẳng thể tu hành chứng quả, thì người siêu độ (người quá vãng) này sẽ chẳng thâu được lợi ích gì hết. Cô tu thành Bồ Tát, mẹ cô là mẹ của Bồ Tát, hơn nữa người mẹ này có công rất lớn, giúp cho cô tu thành Bồ Tát, thì mẹ cô đương nhiên sẽ từ địa ngục sanh lên trời, đây là đạo lý tự nhiên. Thế nên việc siêu độ trong nhà Phật có lý luận của nó. Nếu không hiểu lý luận, cứ tưởng là niệm vài cuốn kinh thì có thể siêu độ, đâu có chuyện dễ dàng như vậy! Có nhiều người tạo tội nghiệp trong thế gian, đến phút cuối tự mình cũng lo sợ, đi kiếm vài vị pháp sư đến tụng kinh, tiêu tai, cầu siêu. Siêu độ chẳng nổi! Chẳng có hiệu quả. Nhưng nói chung có làm vẫn tốt hơn không làm, vẫn còn

biết kiếm vài vị sư tụng kinh, hồi hướng, vẫn còn biết mình có tội. Nhưng phải biết hiệu lực của cách làm [trên hình thức] như vậy này rất kém, chẳng giúp gì được, chỉ có thể nói là trồng một chút thiện căn mà thôi, không có hiệu quả, phải làm như cô Thánh Nữ này mới có hiệu quả. Do đó nếu người con hiếu muốn siêu độ cho cha mẹ quá khứ hoặc thân bằng quyến thuộc thì phải hiểu đạo lý này. Thỉnh pháp sư tụng kinh siêu độ thì chính mình phải tham dự [vào buổi tụng kinh], tại sao vậy? Vì mình không quen thuộc nghi thức, không biết tụng, nên phải tụng theo pháp sư. Ai siêu độ? Tự mình siêu độ, pháp sư chỉ là người trợ duyên, hướng dẫn bạn làm việc này, tự bạn phải chân tâm sám hối, phải khế nhập cảnh giới, được vậy thì người mà bạn muốn siêu độ mới được độ, thực sự có phước. Nếu hoàn toàn giao việc siêu độ này cho các vị pháp sư, còn mình thì ở đó xem như chẳng có chuyện gì xảy ra, như vậy chẳng có tác dụng gì hết, chẳng có cảm ứng gì cả. Thậm chí lúc tôi vừa mới học Phật, chưa xuất gia, cũng chưa quy y, chỉ vừa tiếp xúc đến Phật pháp, có một hôm đi chơi, đến chùa chơi, ngay lúc ấy trong chùa đang làm Phật sự, đại khái là siêu độ cho cha mẹ của một ông nọ. Pháp sư ở bên ngoài tụng kinh, người nhà ở phía trong cười giỡn, vui vẻ đánh bài tứ sắc, tôi nhìn thấy thật chẳng ra gì. Giống cái gì? Giống như cha mẹ chết đi rất tốt, cả nhà rất vui vẻ, cả nhà chẳng có tâm niệm bi thương gì cả. Đến lúc kêu ra lạy, pháp sư kêu: “Đến đây! Các vị ra lạy một cái đi!” Người nhà nói: “Dạ, mau mau đi ra lạy”. Lạy xong vừa trở vô bèn ngồi ngay vào bàn đánh bài tiếp, thật chẳng ra giống gì, người hiện nay chẳng hiểu lễ nghĩa gì cả, chẳng hiểu chân tướng sự thật, vô cùng đáng thương, thật đúng như trong kinh Phật gọi họ là

những người đáng thương xót, chúng ta phải thể hội ý nghĩa của câu này. Đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 07 (Số 14-12-07)

Xin mở kinh. Lần trước giảng tới đoạn đức Phật dạy cô Bà La Môn dùng pháp môn Niệm Phật sẽ biết được mẹ mình sau khi chết thần hồn thác sanh vào cõi nào. Chúng ta biết Phật pháp Đại Thừa, Tiểu Thừa, pháp môn vô lượng vô biên, môn nào cũng có thể thành Vô Thượng Đạo. Tại sao Phật chẳng dạy cô dùng phương pháp Tham Thiền, Trì Giới, Trì Chú? Tại sao không dạy những pháp môn này mà lại đặc biệt dạy pháp môn Niệm Phật, chúng ta nhất định phải hiểu hàm ý ở đây. Bất cứ pháp môn nào cũng có thể đạt được Định, đều có thể khai Huệ, tổng cương lãnh của việc tu học Phật pháp tức là Định, Huệ, chư vị nhất định phải hiểu việc này. Cho nên vô lượng pháp môn đều là phương pháp tu Định, Huệ, đều là cánh cửa để khai trí huệ, phương pháp và cửa vào chẳng giống nhau, nhưng mục tiêu đạt được hoàn toàn giống nhau. Trong ấy đích thật có sự sai khác dựa trên căn tánh khó hay dễ, duy chỉ có pháp môn Niệm Phật là bao trùm cả ba căn, bất luận là lợi căn [hay] độn căn, hơn nữa thành tựu nhanh chóng, ổn thỏa, thích đáng, dễ dàng, thế nên Phật dùng pháp môn này để dạy cô. Cô quả thật rất giỏi, nếu nói theo pháp môn của chúng ta, cô thuộc về người hạng căn tánh thượng đẳng; vì cô chỉ niệm một ngày một đêm liền đạt được nhất tâm bất loạn, được Định. Trong Định, cảnh giới hiện tiền, chỉ có cô mới có thể nhìn thấy. Nếu Phật nói cho cô biết

mẹ cô đã sanh lên trời Đao Lợi được ba ngày rồi, chưa chắc cô có thể tin tưởng, vì chẳng chắc thật. Cô nghĩ có lẽ Phật thấy cô rất đáng thương nên an ủi mình, chưa chắc đã là thật. Nhưng Phật chẳng nói dối, nhất định phải là thật. Lòng tin này chẳng chắc thật. Cô đích thân đến địa ngục để xem, thế thì chẳng nói lời nào được nữa. Hơn nữa mẹ cô làm sao có thể sanh lên trời? Nhất định chẳng do Phật lực, hôm qua [tôi] đã nói với chư vị. Nhờ tăng thượng duyên của mẹ giúp cho cô dũng mãnh tinh tấn, nội trong một ngày có thể thành tựu Niệm Phật Tam Muội, mẹ cô nhờ công đức này nên được sanh lên trời. Nếu cô chẳng thể dũng mãnh tinh tấn, chẳng đạt được Niệm Phật Tam Muội, thì mẹ cô chẳng được phước lớn như vậy. Phước của mẹ cô lớn hay nhỏ là dựa trên công phu tu trì của cô sâu hay cạn. Lý luận này mới hợp tình, hợp lý, hợp pháp. Thế nên thời xưa khi con cháu đỗ đạt vinh

hiển, cha mẹ và tổ tiên của người ấy đều được triều đình phong thưởng; tại sao triều đình phải phong thưởng cha mẹ, tổ tiên? Chúng ta thấy trong lịch sử khi triều đình phong quan, tuy cha mẹ của người ấy chẳng còn tại thế, đã qua đời, đều phong tước vị cho cha mẹ bằng với tước vị của người ấy. Tại sao? Người ấy là hiếu tử, thành tựu của ông ấy là nhờ cha mẹ dạy dỗ, ông ấy vì muốn báo ân cha mẹ nên mới dũng mãnh tinh tấn; cha mẹ, ông bà đối với ông ấy đều là tăng thượng duyên thiện, là đạo lý như vậy nên triều đình mới phong thưởng. Đi khắp nơi trong các cõi nước của chư Phật, hư không pháp giới, đạo lý này đều được hết thảy chúng sanh khẳng định, chân lý vĩnh hằng chẳng thay đổi chính là ở chỗ này. Đọc kinh này xong chúng ta mới biết làm sao siêu độ, siêu độ sẽ được lợi ích gì, đây là thật chẳng giả. Kinh Địa Tạng là kinh căn bản của Đại Thừa Phật pháp, thật ra phải giảng kỹ nhưng thời gian có hạn, chúng tôi chỉ giảng hai mươi buổi, bốn mươi giờ, chẳng thể nói kỹ. Tương lai chúng tôi nhất định sẽ tìm thời gian giảng kỹ hơn, đây là pháp căn bản cho sự tu học của chúng ta, nhất định không được coi thường. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Thời Bà La Môn nữ tầm lễ Phật dĩ tức quy kỳ xá, dĩ ức mẫu cố.
(Lúc đó Thánh Nữ Bà La Môn lễ Phật xong liền trở về nhà. Vì nhớ mẹ.)

Câu này quan trọng. Tại sao có thể y giáo phụng hành? Tại sao có thể "ngồi ngay ngắn niệm", ngồi ngay ngắn tức là dùng tâm chân thành, nhất tâm niệm Phật. "Vì nhớ mẹ" tức là phát tâm Bồ Đề, tương ứng với nguyên tắc của kinh Vô Lượng Thọ: "Phát Bồ Đề Tâm, Nhất hướng chuyên niệm".

Đoan tọa niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Kinh nhất nhật nhất dạ.
(Ngồi ngay thẳng niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai.
Trải qua một ngày một đêm.)

Cô không ngủ, không nghỉ! Trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục chúng ta thấy pháp sư Oánh Kha đời Tống, truyện ký ghi vị tỳ-kheo phá giới này đã làm rất nhiều ác nghiệp. Ưu điểm của ông là tự mình biết đã

tạo ác quá nhiều nên tương lai nhất định sẽ đọa địa ngục. Đã biết rồi tại sao còn tạo nghiệp? Vì tập khí quá nặng, khi gặp ác duyên chẳng thể tự kiềm chế. Nhưng ông biết tương lai đọa địa ngục rất dễ sợ, nghĩ đến quả báo này nên ông rất sợ. Ông hỏi những đồng tham đạo hữu, họ cho ông một cuốn Vãng Sanh Truyện. Coi xong ông rất cảm động, đóng cửa lại niệm Phật, không ngủ, không ăn, cũng không uống nước, niệm suốt ba ngày ba đêm, A Di Đà Phật đến. Kinh Di Đà nói nếu [niệm] một ngày, nếu hai ngày, nếu ba ngày đến bảy ngày, chúng ta thấy được, đây là thật chẳng giả. Chúng ta niệm Phật hết bảy ngày, niệm hết bảy lần bảy ngày nhưng cũng không thấy Phật, đó là vì chẳng đúng như pháp, vừa niệm vừa khởi vọng tưởng, tạp niệm, cho nên chẳng có cảm ứng. Niệm Phật đúng cách thì một tạp niệm cũng chẳng có. Giống pháp sư Oánh Kha vì sợ đọa địa ngục, cứu mạng khẩn cấp nên chẳng khởi một tạp niệm, đây là người có căn tánh hạng trung bình. Thánh Nữ Bà La Môn là người thượng căn, một ngày một đêm liền thành tựu, pháp sư Oánh Kha ba ngày ba đêm thành tựu, chí thành khẩn thiết cảm động Phật đến ứng. Đây là một ngày một đêm đạt được Niệm Phật Tam Muội, được Sự Nhất Tâm Bất Loạn.

Hốt kiến tự thân, đáo nhất hải biên kỳ thủy dũng phất, đa chư ác thú tận phục thiết thân, phi tẩu hải thượng đông tây trì trục. Kiến chư nam tử nữ nhân bá thiên vạn số xuất một hải trung, bị chư ác thú tranh thủ thực đạm.

(Bỗng thấy thân mình đến một bờ biển,
nước biển sôi sùng sục, có nhiều thú dữ toàn thân bằng sắt bay nhảy trên biển, chạy qua chạy lại đuổi nhau, lại thấy nhiều người trai và gái, số nhiều đến trăm ngàn muôn, thoạt chìm thoạt nổi trong biển, bị các thú dữ tranh giành ăn nuốt.)

Đây là cảnh giới trong Định, cô thấy được hiện tượng địa ngục, thấy những người này đang thọ tội, chúng ta xem đoạn kinh tiếp theo:

Hựu kiến Dạ Xoa.

(Lại thấy Dạ Xoa.)

Dạ Xoa là ác quỷ trong địa ngục.

Kỳ hình các dị. (Hình dáng khác nhau.)

Hình dáng kỳ quái.

Hoặc đa thủ đa nhãn đa túc đa đầu, khẩu nha ngoại xuất lợi nhận như kiếm.
(Hoặc nhiều tay nhiều mắt, nhiều chân nhiều đầu, răng mọc
chìa ra ngoài, bén nhọn như gươm.)

“Lợi nhận như kiếm” [ý] nói răng của họ bén nhọn.

Khu chư tội nhân sử cận ác thú. (Lùa những tội nhân đến gần thú dữ.)

Thú dữ trong địa ngục rất nhiều, đều đang ăn thịt tội nhân. Đương nhiên tội nhân nhìn thấy thú dữ thì chạy! Những quỷ Dạ Xoa xua đuổi, bắt những tội nhân này lại cho thú dữ ăn thịt, không phải chỉ xua đuổi mà thôi.

Phục tự bác quặc. (Lại tự chụp bắt.)

“Bác quặc” là đánh bằng roi, lôi kéo rồi liệng.

Đầu túc tương tựu, kỳ hình vạn loại bất cảm cửu thị. (Túm quắp đầu và chân lại, hình trạng muôn thứ, chẳng dám nhìn lâu.) Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 7 147

“Chẳng dám nhìn lâu”, không nhẫn tâm nhìn thấy cảnh ấy, nhìn thấy trong lòng tê tái. Đây là cảnh tượng những người tạo ác nghiệp trong thế gian này, đọa địa ngục chịu khổ. Thánh Nữ Bà La Môn đích thân nhìn thấy. Đoạn kinh kế tiếp:

Thời Bà La Môn nữ dĩ niệm Phật lực cố tự nhiên vô cụ. (Lúc ấy Thánh nữ Bà La Môn nhờ sức niệm Phật nên tự nhiên không sợ hãi.)

Cô nhìn thấy hiện tượng địa ngục, nhờ sức Niệm Phật Tam Muội giúp cô nhìn cảnh tượng này mà chẳng sợ hãi. Nhưng khởi lòng thương xót, chẳng nhẫn tâm nhìn thấy trạng thái bi thảm này. Vào đến địa ngục, trong ấy cũng có người đến tiếp chuyện với cô.

Hữu nhất quỷ vương danh viết Vô Độc, khể thủ lai nghinh bạch Thánh Nữ viết: “Thiện Tai Bồ Tát! Hà duyên lai thử”. (Có một quỷ vương tên là Vô Độc, cúi đầu nghinh đón, hỏi Thánh Nữ rằng: “Lành thay, Bồ Tát! Duyên gì đến đây?”.)

Cảnh giới địa ngục chỉ có hai hạng người thấy được: Một là tội nhân đến đó để chịu tội; hai là Bồ Tát đến đó độ hóa chúng sanh, chỉ có hai hạng người này. Trừ hai hạng này ra, địa ngục ở ngay trước mặt bạn cũng chẳng nhìn thấy. Lúc trước lão cư sĩ Châu Kính Trụ kể cho tôi nghe một câu chuyện, chuyện này có thật, cụ viết trong sách của cụ. Nhân vật chính trong câu chuyện này là cha vợ của cụ, tức là ông Chương Thái Viêm. Lúc ông Chương còn sống đã từng làm chức phán quan cho Đông Nhạc đại đế, dùng cách nói hiện nay tức là Bí Thư trưởng, địa vị rất cao ở Trung Quốc. Địa vị của ông Chương chỉ thấp hơn Diêm La vương, Diêm La vương cũng giống như ông vua cai trị toàn quốc, còn ông giống như một Chư Hầu, cai trị một vùng, lớn hơn một tỉnh và trong đó có năm ngục, năm ngục này có đại quỷ vương, quản trị năm sáu tỉnh. Ông Chương là một người học Phật, biết hình phạt trong địa ngục rất thê thảm, vô cùng tàn khốc. Ông có tâm nhân từ, một ngày nọ đề nghị với đại đế Đông Nhạc xin phế trừ hình phạt Bào Lạc

Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 7 148

trong địa ngục; Bào Lạc là gì? Đốt cột sắt cho nóng đỏ lên rồi bắt tội nhân ôm cột, vô cùng tàn khốc, chúng ta gọi là hình phạt chẳng nhân đạo, hy vọng đại đế Đông Nhạc có lòng nhân từ, phế bỏ hình phạt tàn khốc này. Đại đế Đông Nhạc chẳng nói gì hết chỉ sai hai tiểu quỷ dẫn ông Chương đi đến chỗ xử phạt để xem. Ông Chương liền đi theo hai tiểu quỷ này, đại khái là đi hết một đoạn đường rồi hai tiểu quỷ này nói với ông: “Tới rồi, chỗ xử phạt ở đó kìa”. Ông nhìn về phía ấy nhưng không thấy gì cả, lúc đó ông mới vỡ lẽ, tự nhiên hiểu được. Kinh Phật nói đây là cảnh giới do nghiệp lực biến hiện ra,

chẳng phải do Diêm La vương thiết lập, Diêm La vương chẳng có cách gì phế trừ, là do nghiệp lực biến hiện ra, từ đây mới hiểu đạo lý giảng trong kinh Phật. Những cảnh giới trong địa ngục này, những dụng cụ tra tấn, dạ xoa, ác quỷ đều là hình tướng do ác nghiệp của mình biến hiện tạo nên, cũng như nằm mộng vậy; Tướng có nhưng Thể không, Sự có nhưng Lý không, cảnh tượng sai khác muôn vàn, đều là do ý niệm vọng tưởng biến hiện ra. Thế nên Phật dạy rất hay: "Hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh", tam ác đạo cũng từ tâm tưởng sanh, tại sao trong tâm có ác niệm! Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi mới biết. Nếu chẳng muốn nhìn thấy tam ác đạo thì nhất định phải dứt trừ những ác niệm trong tâm, không những không thể nói lời ác, thân không thể tạo ác nghiệp, ý niệm cũng không được khởi lên. Hết thảy pháp từ tâm tưởng sanh, hết thảy cảnh giới đều là pháp, chẳng có một chuyện gì chẳng từ tâm tưởng sanh. Người có định lực nhìn thấy, Thánh nữ Bà La Môn vừa chứng Niệm Phật Tam Muội vì cô nhớ mẹ nên cảnh giới này liền hiện ra. Quỷ vương Vô Độc đến tiếp đón cô. Khể thủ là lễ bái, tiếp đón cô rất lễ phép. Hỏi cô: "Lành thay Bồ Tát", "thiện tai" là xưng tán, hiếm có dịp được Bồ Tát quang lâm đến địa ngục, "chẳng biết vì nguyên nhân gì mà Ngài đến đây?". Xin xem tiếp kinh văn:

Thời Bà La Môn nữ vấn quỷ vương viết: "Thử thị hà xứ? Vô Độc đáp viết: "Thử thị Đại Thiết Vi sơn Tây diện đệ nhất trùng hải".
(Lúc đó Thánh nữ Bà La Môn hỏi quỷ vương: "Đây này là nơi nào?" Vô Độc trả lời: "Đây là tầng biển thứ nhất ở phía Tây núi Đại Thiết Vi".)

Đây là cảnh giới cô nhìn thấy. "Núi Đại Thiết Vi" rốt cuộc là ở Phẩm Thứ Nhất: Thần Thông Trên Cung Trời Đao Lợi - Tập 7 149

chỗ nào? Trong kinh Phật nói ở chính giữa Tứ Đại Bộ Châu là núi Tu Di, núi Tu Di rốt cuộc là ở đâu? Bảy tầng núi, tám tầng biển, bảy tầng núi ở đâu? Trong kinh nói biển nước mặn, chúng ta hiện nay thấy nước biển có vị mặn. Cảnh Phật nói chẳng phải cảnh giới của phàm phu chúng ta, phàm phu chúng ta chẳng nhìn thấy. Chuyện này có thật không? Chắc chắn là thật. Tại sao chúng ta chẳng nhìn thấy? Chúng ta chẳng có khả năng đột phá các tầng lớp không gian, nếu chúng ta có công phu định lực, có thể nhìn thấy không gian bốn chiều, năm chiều, sáu chiều, thì những chân tướng sự thật này sẽ phơi bày trước mắt. Địa ngục này, tầng biển thứ nhất ở phía Tây của núi Thiết Vi, Thánh nữ có thể nhìn thấy trong Định, giới hạn trong Định đã bị đột phá. Chúng ta biết ở Trung Quốc vào đời Đường, đại sư Trí Giả đọc kinh Pháp Hoa nhập Định, trong Định, Ngài nhìn thấy núi Linh Thứu, thấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng kinh Pháp Hoa ở núi Linh Thứu, Ngài còn ở lại nghe một buổi. Đây là nói trong lúc nhập Định, Ngài đã siêu việt thời gian. Đại sư Trí Giả cách Phật Thích Ca khoảng một ngàn bảy trăm năm, đây là nói Ngài có thể quay trở về quá khứ; tự mình ở núi Thiên Thai, ngồi ở đó như như chẳng động, Ngài có thể nhìn thấy núi Linh Thứu ở Ấn Độ, đây là siêu việt không gian. Do đó chỉ cần có công phu định lực, trong Định chẳng còn phân biệt, chấp trước nữa thì có thể đột phá thời gian và không gian. Thời quá khứ và hiện nay, có nhiều người tu Định đều có khả năng này, đây là việc chúng ta có thể tin được. Huống chi là Thánh nữ Bà La Môn chân thành, khẩn thiết, dũng mãnh tinh tấn, đạt được Niệm Phật

Tam Muội, thế nên cô nhìn thấy cảnh giới địa ngục. Hãy xem đoạn kinh tiếp theo:

Thánh nữ vấn viết: “Ngã văn Thiết Vi chi nội, địa ngục tại trung thị sự thật phủ?”. (Thánh nữ hỏi: “Tôi nghe trong núi Thiết Vi có địa ngục, việc ấy có thật không?”.)

“Tôi nghe” nghĩa là lúc trước thường đọc kinh, nghe kinh, nghe trong kinh Phật nói biển lớn trong núi Thiết Vi có đại địa ngục. Hỏi rằng “Đó phải là sự thật hay chăng?” Từ đây có thể thấy tuy thường nghe kinh, thường đọc kinh, cũng tin tưởng lời Phật giảng, nhưng vẫn đánh dấu hỏi như thường. Nếu không hoài nghi, đến chỗ này còn hỏi quỷ vương làm gì! Chẳng cần hỏi họ. Do đó mới biết khó xây dựng lòng tin

dường nào, trong kinh điển Đại Thừa, đại kinh đại luận như Hoa Nghiêm, Đại Trí Độ Luận, đức Phật nhiều lần nói rõ lòng tin rất khó được, “lòng tin là mẹ của công đức, cội nguồn của đạo”31. Cội nguồn của Bồ Tát tu hành chứng đạo là ở tại lòng tin, lòng tin chân chánh được xây dựng, chẳng lay động thì tu hành chứng quả đâu cần ba đại a-tăng- kỳ kiếp? Chẳng cần lâu như vậy. Lòng tin của phàm phu chúng ta được gọi là “đạo tâm như sương móc” (lộ thủy đạo tâm), rất dễ bị lay động, một cơn gió thổi nhẹ thì lòng tin bay mất tiêu rồi, vậy thì còn thành tựu gì nữa! Trong kinh chúng ta đọc được rất nhiều, chúng ta cũng thấy rất nhiều, từ xưa đến nay thế pháp, Phật pháp, bất hiếu cha mẹ, bội sư phản đạo, nếu có thành tựu thì đều lọt vào Ma đạo, sau này chẳng thành tựu trong Phật đạo, mà là [thành tựu trong] Ma đạo, chúng ta tin hay không? Những thứ này đều do Phật nói trong kinh, là do Ma nhiếp trì. Chánh pháp nhất định là từ hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, y theo lời dạy mà tu học đúng như lý, như pháp thì mới thành tựu. Đây là chuyện chúng ta không thể không hiểu khi đọc kinh luận Đại Thừa, không thể không lắng lòng thể hội. Hãy xem tiếp câu trả lời của Vô Độc:

Vô Độc đáp viết: “Thật hữu địa ngục”. (Vô Độc trả lời: “Địa ngục có thật”.)

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.